

Số: 32 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hoá là tỉnh nằm ở vùng Bắc Trung bộ; phía Bắc giáp tỉnh Ninh Bình, phía Nam giáp tỉnh Nghệ An, phía Tây giáp nước bạn Lào, phía Đông giáp biển Đông. Diện tích tự nhiên 11.129,48 km², được chia làm 3 vùng miền: Vùng miền núi trung du, đồng bằng và ven biển, với số dân trên 3,5 triệu người, gồm 7 dân tộc anh em: Kinh, Mường, Thái, Thổ, Dao, Mông, Khơ Mú. Có 27 huyện, thị xã, thành phố; 635 xã, phường, thị trấn; 6.031 thôn, bản, tổ dân phố và hàng chục nghìn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được triển khai, thực hiện trong điều kiện thuận lợi là các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã và đang đi vào thực tiễn cuộc sống của nhân dân; tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh ngày càng phát triển ổn định; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao. Tuy nhiên, Thanh Hoá là tỉnh đất rộng, người đông, địa hình phức tạp, giao thông miền núi đi lại còn khó khăn; điều kiện kinh tế - xã hội các vùng, miền trong tỉnh phát triển chưa đồng đều; phong tục tập quán, đặc điểm văn hoá của mỗi dân tộc, vùng, miền khác nhau, cùng với sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

1. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, triển khai nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Đảng, Nhà nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã ban hành khá đầy đủ, kịp thời các văn bản liên quan đến hoạt động văn hóa cơ sở. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đề nghị bổ sung vào Luật Thi đua khen thưởng về danh hiệu và thẩm quyền công nhận danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"; đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành thông tư quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí nhà văn hóa - khu thể thao phố, tổ dân phố; thông tư quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí trung tâm văn hóa - thể thao phường, thị trấn; thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Huyện đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"; thông tư quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận "Tỉnh đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ban hành các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở tổ chức thực hiện xây dựng gia đình văn hóa; làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Trung ương, các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra chất lượng đời sống văn hóa cơ sở tại các địa phương trong cả nước. Thông qua các đợt kiểm tra, đã phát huy và nâng cao tinh thần trách nhiệm của các địa phương, các ngành, các cấp, nắm bắt tình hình thực tế của cơ sở để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời có biện pháp chỉ đạo giúp cho hoạt động phong trào cơ sở đi vào nề nếp, từng bước nâng cao chất lượng. Công tác tập huấn, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở cũng thường xuyên được quan tâm.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ban, ngành trong tổ chức thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Các bộ, ban, ngành triển khai, lồng ghép thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn với xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; đôn đốc, kiểm tra, giám sát địa phương được phân công theo dõi chỉ đạo. Thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp liên ngành, tổ chức tổng kết và ký kết các chương trình phối hợp giai đoạn tiếp theo.

2. Thực trạng thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

2.1. Kết quả thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

2.1.1. Việc xét và công nhận các danh hiệu văn hóa

Việc xét và công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa; làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị được Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp tỉnh Thanh Hóa tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, bám sát các tiêu chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và nội dung quy ước của cộng đồng dân cư. Đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 735.001/942.251 số hộ được công nhận "Gia đình văn hoá", đạt tỷ lệ 78%; 5.630/6.031 làng, thôn, bản, tổ dân phố đăng ký xây dựng văn hoá, đạt tỷ lệ 93,3%, trong đó có 4.699/6.031 làng, thôn, bản, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hoá, đạt tỷ lệ 77,9%; 2.600/3.529 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 73,7%, trong đó có 1.965 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận

đạt chuẩn văn hoá, đạt tỷ lệ 55,7%; 326/571 xã phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 57%, trong đó có 180/571 xã được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đạt tỷ lệ 31,5%; 45/64 phường, thị trấn phát động xây dựng đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt tỷ lệ 75%, trong đó có 19/64 phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn văn minh đô thị, đạt tỷ lệ 29,7%.

2.1.2. Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (nay là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”) do Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì với 5 nội dung toàn diện, thiết thực gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, là thành tố quan trọng trong công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Hơn 20 năm qua, cuộc vận động luôn phát huy được hiệu quả, khơi dậy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư, phát huy ý chí tự lực, tự cường, khơi dậy mọi tiềm năng và sức mạnh của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi tập thể và của cả cộng đồng tạo sự chuyển biến tích cực về mọi mặt, đời sống kinh tế của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao. Cuộc vận động đã góp phần xoá hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 10,97% năm 2016. Tháng 3 năm 2012, Ủy ban MTTQ tỉnh ra lời kêu gọi, vận động toàn dân hưởng ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới. Kết quả sau 5 năm thực hiện đã vận động nhân dân tự nguyện đóng góp 4.104 tỷ đồng, hơn 56.000 ngày công lao động, hiến 1.040 ha đất. Đến hết năm 2016, toàn tỉnh có 180 xã, 339 thôn, bản và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Thông qua Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” (nay là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”) đã huy động Quỹ đền ơn đáp nghĩa được gần 150 tỷ đồng, Quỹ chất độc da cam khoảng 20 tỷ đồng, Quỹ vì người nghèo gần 200 tỷ đồng, hỗ trợ để làm mới và sửa chữa cho hơn 40.000 căn nhà Đại đoàn kết, trao tặng gần 4.000 con bò giống, tặng gần 500.000 suất quà cho người nghèo và gia đình chính sách, người tàn tật, cô đơn. Các khu dân cư đã vận động tự giúp nhau được khoảng 90.000 ngày công, 20 tấn lương thực, thực phẩm và nhiều giống cây, con cho các hộ gia đình hoàn cảnh khó khăn đột xuất, tai nạn rủi ro. Các hoạt động thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, thương bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam/đioxin, hộ nghèo, người già neo đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi... được duy trì thường xuyên. Nhiều đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư, thường xuyên làm tốt công tác thăm hỏi, động viên, giúp đỡ, đỡ đầu nuôi dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thân nhân liệt sỹ, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo, trẻ mồ côi, người tàn tật cô đơn. Đến năm 2016, toàn tỉnh có 4.731 khu dân cư tiên tiến, đạt tỷ lệ 79,1%; 2.756 gia đình được công nhận gia đình hiếu học, 3.738 KDC không có trẻ em bỏ học.

2.2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

- *Việc cưới*: Đa số các đám cưới đã đơn giản về thủ tục, tổ chức gọn nhẹ, cơ bản không còn thách cưới; việc đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hiện tượng tảo hôn đã giảm thiểu đáng kể.

Trong đám cưới các nghi lễ được tổ chức trang trọng, vui tươi, ấn tượng, giữ được thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với từng vùng miền, từng dân tộc và điều kiện kinh tế gia đình. Phần lớn các lễ cưới được tổ chức tại hội trường xã hoặc nhà văn hóa thôn. Một số địa phương tổ chức cưới tập trung cho các đôi tân hôn trong cùng thời gian, địa điểm. Tiêu biểu như các xã Triệu Lộc, Ngư Lộc (huyện Hậu Lộc), xã Nghi Sơn (huyện Tĩnh Gia)... đã tổ chức “Phòng cưới thanh niên” do Đoàn thanh niên đảm nhiệm từ khâu trang trí phòng cưới, chủ hôn, văn nghệ đến tổ chức tiệc ngọt. Kinh phí cho mỗi đám cưới từ 1,5 - 2 triệu đồng. Tại hầu hết các địa phương, trước mỗi đám cưới các cặp vợ chồng đều lên UBND xã đăng ký kết hôn và ký cam kết thực hiện nếp sống văn minh trong lễ cưới như không hút thuốc lá, không uống rượu say, không mở nhạc to quá giờ quy định, không dựng rạp cưới xuống lòng, lễ đường cản trở giao thông công cộng... và đặt một số tiền để làm tin. Nếu thực hiện đúng cam kết, sau đám cưới sẽ nhận lại số tiền trên, trường hợp vi phạm số tiền trên sẽ xung vào quỹ văn hóa của UBND xã. Nét đẹp trong việc cưới đang dần hình thành đó là các cặp thanh niên sắp cưới đến dâng hương tại đài tưởng niệm liệt sỹ, đình làng hoặc nhà thờ họ, thể hiện sự tri ân đối với các thế hệ cha, ông. Nhiều gia đình tổ chức cưới không mời tiệc mặn, sử dụng hình thức tiệc trà, hoặc báo hỷ thay cho việc cưới xa hoa, ăn uống kéo dài, lãng phí.

- *Việc tang*: Những năm gần đây, việc tang đã có nhiều chuyển biến tích cực; chính quyền các địa phương đã hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt việc khai tử, quy hoạch đất xây dựng nghĩa trang, chôn cất người chết theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Năm 2013, tỉnh Thanh Hóa đã đưa vào sử dụng Đài hóa thân hoàn vũ, tạo điều kiện cho nhân dân trong tỉnh sử dụng hình thức hỏa táng. Năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, theo đó người mắc bệnh truyền nhiễm khi qua đời thực hiện hỏa táng được hỗ trợ 100% kinh phí, các trường hợp khác được hỗ trợ 3 triệu đồng, trẻ em dưới 10 tuổi được hỗ trợ 2 triệu đồng khi dùng hình thức hỏa táng. Vì vậy hình thức hỏa táng ngày càng được nhiều gia đình lựa chọn. Việc lưu giữ thi hài người chết được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế. Trong tang lễ, đa số gia đình tổ chức gọn nhẹ, không tổ chức ăn uống linh đình, không đưa âm thanh, nhạc lễ, kèn trống, khóc mướn qua hệ thống tăng âm phát qua loa quá giờ quy định. Việc đưa tiễn người qua đời được các cơ quan, đoàn thể, chính quyền phối hợp cùng gia đình tổ chức chu đáo thể hiện tình cảm và nét đẹp văn hóa đối với người đã khuất. Việc rải vàng mã, tiền âm phủ, tiền VNĐ trên đường đưa tang từng bước được khắc phục. Các tuần tiết như lễ cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng về cơ bản đã tổ chức gọn nhẹ trong nội bộ gia đình, họ tộc, người thân, phù hợp với truyền thống đạo lý của dân tộc và quy định của nhà nước. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong việc tang đã giảm thiểu đáng kể, điển hình như huyện Quan Sơn, Mường Lát, Hậu Lộc, thành phố Thanh Hóa... Đặc biệt tại các vùng đồng bào dân tộc Mông đã thực hiện tốt các nội dung trong Đề án “Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”, đưa người chết vào quan tài, để tại nhà cúng tế đúng thời gian quy định, không tổ chức ăn uống kéo dài gây tốn kém, lãng phí, chôn cất đúng nơi quy định.

- *Lễ hội*: Tỉnh Thanh Hóa hiện có khoảng 403 lễ hội, lễ tục, trong đó có hơn 60 lễ hội thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số. Hàng năm các lễ hội được tổ chức phù hợp với thuần phong mỹ tục và các quy định của Nhà nước: Phần lễ tổ chức trang trọng, tôn nghiêm; phần hội với các hoạt động văn hóa lành mạnh, hấp dẫn, kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống với văn minh hiện đại. Tiêu biểu như các lễ hội: Lam Kinh, Bà Triệu, Lê Hoàn, bánh chưng- bánh dày. Đặc biệt từ năm 2010 - 2015, trên địa bàn tỉnh đã liên tiếp tổ chức thành công nhiều lễ hội lớn như: Kỷ niệm 45 năm Hàm Rồng chiến thắng, lễ đón bằng công nhận Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, lễ đón nhận di tích lịch sử Lam Kinh, đền Bà Triệu là di tích quốc gia đặc biệt, Lễ hội du lịch biển Sầm Sơn... tạo được ấn tượng sâu sắc đối với nhân dân trong tỉnh, trong nước và bạn bè quốc tế. Là tỉnh có nhiều lễ hội dân gian đặc sắc được bảo tồn và thường xuyên được tổ chức như lễ hội Mường Xía (huyện Quan Sơn), lễ hội mừng Ca Da, lễ hội Pồn Pông (huyện Quan Hóa), lễ hội Khai Hạ (huyện Cẩm Thủy); theo đó, nhiều trò chơi, trò diễn dân gian như kéo co, đẩy gậy, chơi cờ, đánh mông, ném còn, múa Pồn Pông cũng được khôi phục và duy trì. Việc tổ chức lễ đón nhận các danh hiệu thường được gắn với ngày lễ, tết hoặc ngày truyền thống của địa phương, đơn vị trong không khí trang trọng, vui vẻ, tiết kiệm theo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị.

Trong 20 năm qua, trên địa bàn toàn tỉnh có khoảng 31.991/38.601 đám cưới thực hiện theo nếp sống văn hóa mới, đạt tỷ lệ 83%; 11.532/38.601 đám cưới theo mô hình mới hiệu quả, tiết kiệm, đạt tỷ lệ 30%; 17.332/20.468 đám tang thực hiện theo nếp sống văn hóa mới, đạt tỷ lệ 84,7%, 1.989/20.468 đám tang thực hiện hỏa táng, đạt tỷ lệ 9,7%; 5.891 lễ hội được mở, trong đó có 4.572 lễ hội dân gian, 70 lễ hội lịch sử cách mạng, 1.249 lễ hội khác.

2.3. Việc xây dựng và thực trạng sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo, huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh, tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa thể thao cho đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đến nay, hầu hết các địa phương trong tỉnh đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh đã ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới trung tâm văn hóa - thể thao xã với mức 4,5 tỷ đồng/công trình đối với các xã thuộc huyện 30a, vùng 135, xã bãi ngang ven biển; 4 tỷ đồng/công trình đối với các xã miền núi ngoài các xã thuộc huyện 30a; 3,5 tỷ đồng/công trình đối với các xã còn lại. Nhiều địa phương đã ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao như huyện Nga Sơn, Hà Trung, Yên Định, Quảng Xương, Đông Sơn, Tĩnh Gia, Thiệu Hóa... với mức từ 200 triệu đồng đến 1 tỷ đồng/trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn. Việc ban hành các cơ chế, chính sách đã tạo sự khích lệ, động viên nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa trong việc huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất văn hóa. Theo đó, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao như trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn ở nhiều địa phương được quan tâm

xây dựng mới, cải tạo nâng cấp với số tiền hàng chục tỷ đồng. Tiêu biểu như xã Quý Lộc (huyện Yên Định), xã Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa), các xã: Nga An, Nga Thanh (huyện Nga Sơn), các xã: Trường Sơn, Tế Lợi (huyện Nông Cống), xã Quảng Yên (huyện Quảng Xương). Ngoài việc đầu tư, hỗ trợ các điều kiện, phương tiện phục vụ hoạt động cho cơ sở, các địa phương còn phối hợp tốt với các đơn vị sự nghiệp của ngành văn hoá, thể thao và du lịch để xây dựng các tủ sách lưu động, chương trình giao lưu sách báo, tra cứu thông tin, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các CLB, các nhà văn hoá thôn, bản trị giá hàng trăm tỷ đồng.

Hiện nay toàn tỉnh có 5.600 thiết chế văn hóa, thể thao, trong đó có 09 thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; 33 thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện; 432/635 trung tâm văn hóa - thể thao xã, đạt tỷ lệ 68%, trong đó có 177/635 trung tâm văn hóa - thể thao xã đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 27,8%; 5.126/6.031 nhà văn hóa - khu thể thao thôn, đạt tỷ lệ 85% trong đó có 3.056/6.031 nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 50,7%. Có 479 sân bóng đá (60m x 90m), 70 nhà tập luyện và thi đấu cơ sở, 3.240 sân chơi, bãi tập, 4.039 sân bóng chuyên, 4.369 sân cầu lông, 1.735 bàn bóng bàn, 117 sân quần vợt, 22 bể bơi đơn giản. Tại các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể hầu hết đều có sân cầu lông, bóng bàn hoặc bóng chuyên, phục vụ CB,CCVCNLD luyện tập thể dục thể thao sau giờ làm việc hàng ngày. Tại các khu công nghiệp, khu chế xuất các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động từng bước được quan tâm đầu tư, xây dựng. Các cấp công đoàn quản lý 04 nhà văn hóa (01 nhà văn hóa lao động tỉnh), 1.200 tủ sách, 4.700 sân thể thao, hơn 2.000 đội văn nghệ và câu lạc bộ thể thao.

Các thiết chế văn hóa, thể thao thường xuyên phát huy tính năng, tác dụng, là công cụ đắc lực của đảng và nhà nước trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật; phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và các hình thức hoạt động khác cho cán bộ, nhân dân và người lao động, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của quê hương, đất nước, là điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động sáng tạo, hưởng thụ các giá trị văn hóa; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong tỉnh.

2.4. Tài chính cho hoạt động văn hóa cơ sở

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Lao động, Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã xây dựng dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở quy định tại các Thông tư số 144/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06/5/2013 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020", để tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động.

Đối với nguồn kinh phí của Trung ương trong Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá cấp hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch, dự toán, tham mưu danh sách hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa đối với các trung tâm văn hoá - thể thao xã, nhà văn hoá - khu thể thao thôn, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và các đội thông tin lưu động; bảo tồn văn hóa phi vật thể; tu bổ, tôn tạo di tích; mua sách cho các thư viện huyện; sản phẩm, ấn phẩm văn hóa, thể thao cho các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn và các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh. Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài chính thông báo dự toán cho các chủ dự án để tổ chức thực hiện (đối với cấp tỉnh) và thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố để cấp cho các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện. Các chủ dự án được giao triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa có trách nhiệm thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả cho các sở, ngành liên quan và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công tác xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Những năm qua công tác xã hội hóa đã huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và nhân dân tham gia đóng góp, hỗ trợ xây dựng, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao, di tích lịch sử, văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...; từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp trong các lĩnh vực hoạt động sự nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, việc phát huy tiềm lực tham gia vào xã hội hóa văn hóa chưa nhiều, chưa mạnh; tốc độ xã hội hoá còn chậm so với yêu cầu phát triển văn hóa; mức độ phát triển xã hội hoá không đồng đều giữa các vùng, miền, địa phương trong tỉnh; công tác quản lý nhà nước còn có những bất cập, cơ chế chính sách chưa cụ thể, rõ ràng, thiếu đồng bộ.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua được các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện, công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được thực hiện lồng ghép có hiệu quả với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc từng bước được nâng lên; đạo đức, lối sống trong nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, nêu cao ý thức chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, an ninh quốc phòng, chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được

đảm bảo, tệ nạn xã hội giảm, tình làng nghĩa xóm được củng cố; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chuyển biến tích cực; các thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng và phát huy tác dụng, cảnh quan môi trường đảm bảo. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở đã góp phần quan trọng từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu nghị quyết đại hội đảng các cấp đề ra.

3.2. Một số hạn, chế, tồn tại và nguyên nhân

3.2.1. Hạn chế, tồn tại:

- Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn hóa chưa thực hiện thường xuyên, liên tục, nội dung tuyên truyền chưa tập trung, chưa tạo được điểm nhấn để thúc đẩy xây dựng đời sống văn hóa cơ sở phát triển.

- Thiết chế văn hoá, thể thao ở một số địa phương chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể thao cho nhân dân; nhà văn hoá, khu thể thao thôn, bản còn sử dụng sai mục đích, thiếu hiệu quả. Kinh phí đầu tư còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình phát triển hiện nay. Các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cho công nhân lao động trong các khu kinh tế và các khu công nghiệp chưa thực sự được quan tâm.

- Chương trình giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo đã được quan tâm, tạo điều kiện nhưng kết quả chưa bền vững, đời sống một bộ phận dân cư, nhất là dân cư ở một số vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; tệ nạn ma túy, mại dâm, lây nhiễm HIV/AIDS và tội phạm hình sự, tai nạn giao thông còn tiềm ẩn phức tạp.

- Chất lượng gia đình văn hóa; làng, bản, tổ dân phố văn hoá ở một số địa phương chưa đảm bảo, công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên, công tác đăng ký và bình xét công nhận danh hiệu văn hóa thực hiện thiếu chặt chẽ, còn mang tính hình thức; tổ chức biểu dương chưa kịp thời; trường hợp sinh con thứ 3 và bạo lực gia đình ở một số cơ sở có chiều hướng gia tăng. Một số làng, bản, tổ dân phố, khu phố văn hóa chất lượng chưa bền vững, cảnh quan môi trường chưa đảm bảo, tình trạng mất an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, vi phạm trật tự an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để kinh doanh vẫn còn xảy ra.

- Việc cưới, việc tang và lễ hội ở một số địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, vẫn còn tình trạng tào hôn; trong đám cưới vẫn còn tình trạng tổ chức ăn, uống tràn lan dài ngày, loa đài mở to, phô trương hình thức; trong đám tang vẫn còn phúng viếng nhiều vòng hoa, hiện tượng rải tiền, vàng mã trên đường làm ảnh hưởng đến giao thông và môi trường vẫn còn xảy ra; trong lễ hội ở một số địa phương hiện tượng mê tín như lên đồng, rút thẻ, xem bói vẫn còn tái diễn.

3.2.2. Nguyên nhân:

- Thanh Hoá là tỉnh có diện tích rộng, người đông, địa hình phức tạp, kinh tế hàng hoá chậm phát triển, thu nhập bình quân đầu người chưa đồng đều, các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu thốn. Lạm phát kinh tế trong nước, diễn biến chính trị khu vực và quốc tế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường luôn tác động đến đời sống xã hội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Nhận thức của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở chưa sâu sắc, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chưa đúng mức, chưa quan tâm thường xuyên.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đặc biệt việc cưới, việc tang còn để lại những dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Ý thức tự giác, tự nguyện, tinh thần chủ động thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở một số cộng đồng dân cư còn hạn chế.

- Sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Cơ chế chính sách chưa rõ ràng, nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở còn thấp, việc huy động xã hội hóa đầu tư cho hoạt động văn hóa còn hạn chế.

- Công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tham gia thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở chưa thường xuyên, chất lượng, nội dung còn hạn chế. Tài liệu hướng dẫn xây dựng đời sống văn hóa cơ sở còn thiếu gây khó khăn cho công tác tổ chức thực hiện.

4. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ tăng mức đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn; cơ chế chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác văn hóa cấp thôn, bản.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao kỹ năng chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng đời sống văn hóa cơ sở cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. /

Nơi nhận:

- UB VHGDNTN&NĐ Quốc hội (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Sở Văn hóa, Thể thao và DL;
 - Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VX.
- CV81/2017/N10b.



Phạm Đăng Quyền